

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1267/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoài Bảo T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 70 đường J, Tổ 5, khu phố L, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 76A đường 19, Khu phố 3, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hoài Bảo T và ông Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 17/9/2016 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Hoài Bảo T và ông Nguyễn Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung Nguyễn Nam H, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/7/2021. Giao bà Nguyễn Hoài Bảo T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Bảo H và ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo H một tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con

chung đủ tròn 18 tuổi, việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do đôi bên tự thực hiện. Giao ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Nam H và bà Nguyễn Hoài Bảo T không cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Nam H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Bà T, ông Đ xác định không có.

Nợ chung: Bà T, ông Đ xác định không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Nguyễn Văn Đ phải nộp nhưng bà Nguyễn Hoài Bảo T tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Văn Đ và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Hoài Bảo T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026980 ngày 13/5/2022 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân P. Hiệp Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

THẨM PHÁN

Phan Thị Tâm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND phường 3, quận Gò Vấp;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN**Phan Thị Tâm**

